

Chương 3

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

A. MỤC TIÊU

1. *Về kiến thức:* Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.

2. *Về kỹ năng:* Sinh viên bước đầu biết vận dụng những nội dung bài học vào thực tiễn của bản thân.

3. *Về tư tưởng:* Giúp sinh viên khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn tin và ủng hộ đường lối đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. NỘI DUNG

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội

1.1. Chủ nghĩa xã hội và điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội

1.1.1. Về chủ nghĩa xã hội

Với tư cách là một chế độ xã hội, chủ nghĩa xã hội được coi là một trong những xã hội tiên bộ nhất trong lịch sử xã hội loài người. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản không phải là sản phẩm của những sáng tạo của tư tưởng mà là kết quả của những sự vận động - phong trào hiện thực. Chủ nghĩa xã hội ra đời không chỉ biểu hiện quy luật phát triển tất yếu của xã hội loài người mà nó còn là kết quả của các cuộc đấu tranh mang tính tất yếu của đông đảo quần chúng nhân dân lao động chống lại các giai cấp áp bức và bóc lột trong lịch sử thông qua cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa để xóa bỏ các chế độ bóc lột cũ, xây dựng một xã hội mới với những đặc trưng ưu việt và tiên bộ hơn các xã hội đã qua.

Trong lý luận về hình thái kinh tế - xã hội C.Mác và Ph.Ăngghen đã phân tích và cho rằng quy luật phát triển của lịch sử xã hội loài người tất yếu phải phát triển trải qua các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau từ thấp lên cao và hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa được coi là hình thái kinh tế - xã hội có trình độ phát triển cao nhất và cuối cùng trong lịch sử. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa ra đời là kết quả của sự phát triển tuân theo quy luật phủ định biện chứng từ các hình thái kinh tế - xã hội có trình độ phát triển thấp hơn trước đó. Cũng theo C.Mác và Ph.Ăngghen sự ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản

chủ nghĩa với tư cách là hình thái kinh tế - xã hội có trình độ phát triển cao nhất trong lịch sử cũng được phát triển thành hai giai đoạn: giai đoạn đầu (giai đoạn thấp của xã hội cộng sản) được gọi là **chủ nghĩa xã hội** và giai đoạn cuối (giai đoạn cao của xã hội cộng sản) được gọi là **chủ nghĩa cộng sản văn minh**. Đặc biệt, khi phân tích những đặc trưng về xã hội cộng sản ở giai đoạn đầu (xã hội xã hội chủ nghĩa), C.Mác cũng phân biệt rất rõ cho rằng: “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra”¹.

Về bản chất, chủ nghĩa xã hội hoặc, như C.Mác gọi nó, giai đoạn đầu tiên của xã hội cộng sản, có thể được xem như một giai đoạn chuyển tiếp được đặc trưng bởi quyền sở hữu chung của nhà nước đối với các phương tiện sản xuất (lực lượng sản xuất) dưới sự kiểm soát và quản lý của công nhân dân chủ như đã từng được thực hiện tại Công Xã Paris năm 1871, trước khi nó bị thất bại. Chủ nghĩa xã hội đối với các ông chỉ đơn giản là giai đoạn chuyển tiếp giữa chủ nghĩa tư bản và "giai đoạn cao hơn của xã hội cộng sản". Bởi vì xã hội này có đặc điểm của cả “tổ tiên tư bản” của nó và đang bắt đầu thể hiện tính chất của chủ nghĩa cộng sản, nó sẽ giữ phương tiện sản xuất chung nhưng phân phối hàng hóa theo sự đóng góp của cá nhân. Khi nhà nước xã hội chủ nghĩa (chuyên chính vô sản) bước vào giai đoạn “tự tiêu vong”, những gì còn lại là một xã hội mà con người không còn bị xa lánh và "tắt cả các dòng chảy của sự giàu có hợp tác chảy nhiều hơn". Ở đây, xã hội bắt đầu ghi vào các biểu ngữ của nó: “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, một khi xã hội xã hội chủ nghĩa đã được mở ra, nhà nước sẽ bắt đầu “suy tàn” và nhân loại lần đầu tiên sẽ kiểm soát số phận của mình.

Kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin cũng khẳng định: “Xã hội cộng sản, đó là một xã hội trong đó tất cả là của chung: ruộng đất, nhà máy, lao động chung của mọi người”¹. Không chỉ vậy, V.I.Lênin còn chỉ ra rằng chỉ dưới chủ nghĩa xã hội thì tư liệu sản xuất mới thuộc về của chung (số đông giai cấp vô sản). Tuy nhiên, khi gọi chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa cộng sản thì Lênin đã khẳng định rằng đó chưa phải là chủ nghĩa cộng sản phát triển trên những cơ sở của chính nó, chưa phải là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Mà trái lại, đó mới chỉ là giai đoạn đầu hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa. V.I.Lênin cho rằng: “...về mặt khoa học, thì sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thật là rõ ràng. Cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội, thì Mác gọi là giai

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, t. 19, tr.32-33

¹ V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2005, t 41, tr.373.

đoạn “đầu” hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa”². Đồng thời, cũng giống C.Mác và Ph.Ăngghen, ở đây V.I.Lênin cũng nhấn mạnh đến ba giai đoạn trong sự phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa: 1) "Những cơn đau đẻ kéo dài" ; 2) Giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa: 3) Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Tóm lại, chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin là một khái niệm dùng để chỉ sự phát triển của một xã hội trong giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội ra đời là kết quả phát triển tất yếu của xã hội loài người trước đó. Với tư cách là một trong những xã hội tiên bộ nhất trong lịch sử phát triển của xã hội loài người, chủ nghĩa xã hội còn là một trong những mục tiêu của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và chính đảng của nó (đảng cộng sản) trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

1.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội

Trong thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen, căn cứ vào điều kiện phát triển của chủ nghĩa tư bản vào giữa thế kỷ XIX, các ông cho rằng: chủ nghĩa xã hội với tính cách là một xã hội mới phải được “thoát thai”, “lột lòng” từ chủ nghĩa tư bản. Như vậy, chủ nghĩa xã hội ra đời phải dựa trên những tiền đề vật chất cơ bản, như: 1) *Sự phát triển của lực lượng sản xuất* và 2) *Sự hình thành giai cấp vô sản cách mạng*. Bởi vì, sự phát triển của lực lượng sản xuất, của đại công nghiệp trong chủ nghĩa tư bản, *một mặt*, thúc đẩy nền sản xuất xã hội và *mặt khác*, tạo nên giai cấp vô sản - giai cấp cách mạng nhất của xã hội. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen chính sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đến một lúc nào đó sẽ tạo ra tiền đề để xóa bỏ nó. Tiền đề đó chính là sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân, giai cấp có sứ mệnh “đào mồ” chôn chủ nghĩa tư bản.

Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về những tiền đề vật chất, về mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của cách mạng vô sản đã được V.I.Lênin sau này kế thừa, phát triển một cách sâu sắc và sáng tạo trong học thuyết về nhà nước và cách mạng, mà cụ thể là về *tình thế cách mạng* và *thời cơ cách mạng*. Tuy nhiên, V.I.Lênin cũng dự báo rằng: trong thời đại ngày nay chủ nghĩa xã hội vẫn có thể ra đời từ một quốc gia tư bản có trình độ phát triển trung bình thậm chí chưa kinh qua tư bản chủ nghĩa song phải đảm bảo các điều kiện mới sau đây: *Một là*, phải xuất hiện “yếu tố thời đại”, tức là nhân loại đã chuyển sang “giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa tư bản”. Trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản biến thành chủ nghĩa đế quốc đã đẩy mạnh các cuộc chiến tranh xâm lược, tước đoạt thị trường, gia tăng sự áp bức và khai thác thuộc địa, cướp đoạt giá trị thặng dư từ các quốc gia bị xâm lược, tạo ra mâu thuẫn xung đột và gây chiến tranh với các quốc gia khác để chia lại

² V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M.1976, t. 33, tr.121

thị trường... gây ra tai họa cho hàng chục quốc gia và các dân tộc bị áp bức. Từ đó xuất hiện các “mâu thuẫn cơ bản và gay gắt của thời đại mới”, như: 1) Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Đây vẫn được coi là mâu thuẫn cơ bản nhất xuyên suốt trong thời đại ngày nay; 2) Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc xâm lược với các quốc gia dân tộc bị xâm lược và bị áp bức. Đây là mâu thuẫn đặc trưng cho thời đại mới; 3) Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau do xung đột lợi ích; 4) Mâu thuẫn giữa các nước giàu trong thế giới tư bản và các nước nghèo và lạc hậu do bị tụt hậu xa về kinh tế. Mâu thuẫn này hiện nay đang nổi lên như là một trong những mâu thuẫn chủ đạo tác động sâu sắc đến hầu hết các quan hệ kinh tế và chính trị thế giới trong thời đại ngày nay. Và *hai là*, phải có sự tác động toàn cầu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của hệ tư tưởng của giai cấp công nhân (chủ nghĩa Mác - Lênin), đặc biệt là luận điểm về chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc bị áp bức... làm thức tỉnh phong trào dân tộc, phong trào yêu nước của các quốc gia đấu tranh chống các chế độ áp bức, bóc lột, bất công của chủ nghĩa tư bản hoặc bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra, xuất phát từ những mâu thuẫn không thể giải quyết dẫn đến những nỗ lực đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động tại các nước tư bản phát triển dẫn đến việc hình thành đảng cộng sản. Từ đó, sự lãnh đạo của đảng cộng sản một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể nổ ra cũng có thể làm cho chủ nghĩa tư bản hoặc các chế độ áp bức bóc lột khác diệt vong dẫn tới ra đời chủ nghĩa xã hội.

1.2. Các đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội với tính cách là một chế độ xã hội ra đời và tồn tại ở giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó là một xã hội tiến bộ, ưu việt, là quá trình lịch sử tự nhiên phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử xã hội loài người. Do đó, so với các xã hội đã từng tồn tại trong lịch sử, chủ nghĩa xã hội có một số đặc trưng cơ bản sau:

Một là, cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội phải được tạo ra bởi một nền sản xuất tiên tiến, hiện đại.

+ Đây được coi là đặc trưng cơ bản nhất trong số các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội.

+ Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về thực chất là cuộc cách mạng trong lĩnh vực kinh tế nên chủ nghĩa xã hội phải có một nền kinh tế phát triển cao hơn so với chủ nghĩa tư bản trước đó.

+ Chủ nghĩa xã hội với mục tiêu hướng đến sự thịnh vượng và đáp ứng nhu cầu về phúc lợi ngày càng cao cho toàn thể nhân dân thì phải tạo ra một lực lượng sản xuất có trình độ cao hơn hẳn lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa. Do đó chỉ khi chủ nghĩa xã hội tạo ra được một nền sản xuất công nghiệp hiện đại, với năng suất lao động ngày càng tăng, số lượng của cải vật chất tạo ra ngày càng nhiều thì mới có

khả năng đảm bảo đáp ứng những nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội cho toàn dân.

+ Đối với một số quốc gia đi lên chủ nghĩa xã hội xuất phát từ một nền kinh tế tư bản phát triển trung bình hoặc “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” thì việc tạo ra một nền kinh tế có trình độ phát triển cao trong một thời gian ngắn không phải là dễ dàng.

Hai là, chủ nghĩa xã hội từng bước xóa bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa đồng thời tiến hành thiết lập chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất.

+ Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, việc xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tiến tới thiết lập chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất là đặc điểm nổi bật của chế độ xã hội chủ nghĩa về kinh tế. Bởi đây là điều kiện tiên quyết để giải phóng người lao động ra khỏi các quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để thực hiện tổ chức quản lý sản xuất và thực hiện phân phối công bằng trong chế độ mới.

+ C.Mác và Ph.Ăngghen cũng lưu ý việc xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa để thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới chủ nghĩa xã hội không hoàn toàn đồng nghĩa với việc xóa bỏ sở hữu cá nhân dưới chủ nghĩa xã hội. Điều đó có nghĩa là: chủ nghĩa xã hội xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân nhưng quyền sở hữu cá nhân vẫn được tôn trọng.

+ Mặc dù thừa nhận việc xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân để thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới chủ nghĩa xã hội song C.Mác và Ph.Ăngghen cũng cho rằng: do chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa từ lâu vốn là một trong những động lực quan trọng cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nên việc xóa bỏ nó ngay lập tức là không thể mà phải “kinh qua một quá trình rất khó khăn và lâu dài trong hiện thực”¹.

+ V.I.Lênin cũng cho rằng: trong “giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa”, chưa thể thực hiện công bằng, bình đẳng, về mặt của cải thì vẫn còn chênh lệch, nhưng tình trạng người áp bức bóc lột người không còn nữa vì những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về xã hội.

Thứ ba, chủ nghĩa xã hội tạo ra cách thức tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới với năng suất cao.

+ Khi đạt tới xã hội xã hội chủ nghĩa, tư liệu sản xuất đã mang tính xã hội hóa cao, không còn chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất đòi hỏi việc tổ chức vận hành và quản lý nền sản xuất mới này phải hết sức khoa học, chặt chẽ và hiệu quả cao. Muốn vậy, chủ nghĩa xã hội cần phải tạo ra một cách thức tổ chức lao động và kỷ luật mới cho người lao động với năng suất cao.

+ Quan niệm về kỷ luật lao động mới không đồng nghĩa với việc tăng cường

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, t. 42, tr.307.

khả năng, kiểm tra, kiểm soát đối với người lao động.

+ Cách thức lao động mới của người lao động dưới chủ nghĩa xã hội dựa trên tinh thần hăng say, tự giác và sáng tạo. Mặt khác, quá trình tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới phải tạo ra cho người lao động hiểu rằng: lao động không còn là sự cưỡng bức, lao động “vì mình”, lao động “cho mình”, lao động là vinh quang.

+ Để có được cách tổ chức lao động mới với ý nghĩa lao động tự giác sáng tạo đối với bản thân mỗi người lao động thì cần phải thực hiện chế độ kiểm kê, kiểm soát toàn dân. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với việc tổ chức quản lý và vận hành nền kinh tế trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội.

- Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra một năng suất lao động cao hơn con người nhờ việc đưa ra một hình thức tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới. Hình thức tổ chức lao động và kỷ luật lao động đó được vận dụng hết sức linh hoạt dựa trên nguyên tắc tự giác, tự nguyện song có sự kiểm kê, kiểm soát toàn dân đối với việc sản xuất và phân phối sản phẩm đảm bảo lợi ích của đa số người lao động.

Bốn là, chủ nghĩa xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

+ Trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa nền sản xuất chưa phát triển đến mức đủ sức thỏa mãn nhu cầu của tất cả mọi thành viên trong xã hội nên nguyên tắc phân phối của cải trong xã hội chủ yếu dựa vào lao động với khẩu hiệu: "làm theo năng lực, hưởng theo lao động".

+ Phân phối theo lao động là hình thức phân phối căn bản của chủ nghĩa xã hội, là nguyên tắc phân phối chủ yếu thích hợp nhất với các thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu công hữu về tư liệu sản xuất. Do đó dựa trên cơ sở của chế độ công hữu về tư liệu sản xuất mà chế độ người bóc lột người bị xoá bỏ. Người lao động làm chủ những tư liệu sản xuất nên tất yếu cũng làm chủ phân phối theo thu nhập. Lao động đang trở thành cơ sở quyết định địa vị và phúc lợi vật chất của mỗi người.

+ Theo V.I.Lênin, phân phối theo lao động là cách thức phân phối trong giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Cách thức phân phối theo lao động là thích hợp nhất với chủ nghĩa xã hội, bởi vì nó được dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

+ Dưới chủ nghĩa xã hội, việc thực hiện tốt phân phối theo lao động sẽ có nhiều tác dụng to lớn đối với xã hội và bản thân người lao động. Bởi lẽ nó đáp ứng được những đòi hỏi cấp bách của sự công bằng xã hội, nó kết hợp chặt chẽ lợi ích của sản xuất xã hội với lợi ích của từng cá nhân lao động. Nó khuyến khích người lao động đi sâu vào nghề nghiệp chuyên môn làm cho đội ngũ lao động lành nghề ngày càng đông đảo; thúc đẩy người lao động ra sức học tập văn hoá kỹ thuật, góp phần làm cho sự khác biệt giữa lao động trí óc và lao động bằng chân tay bị xoá bỏ dần; tạo

điều kiện cho việc phân bổ và sử dụng nguồn sức lao động được ổn định trong cả nước đảm bảo cho sản xuất xã hội cân bằng và có kế hoạch; góp phần giáo dục về quan điểm, thái độ và kỷ luật lao động đối với mỗi thành viên xã hội; làm cho bản thân người lao động vì lợi ích vật chất của mình mà quan tâm đến kết quả lao động của mình, từ đó ra sức mà đẩy mạnh sản xuất.

+ Về cơ bản, nguyên tắc phân phối theo lao động đã thể hiện được tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội về tính nhân văn, công bằng giữa người với người trong xã hội. Tuy nhiên, để thực hiện được nguyên tắc này một cách có hiệu quả cần có một sự nhận thức toàn diện và phấn đấu lâu dài, phải hết sức linh hoạt, không máy móc hoặc cào bằng.

+ Ngoài hình thức phân phối theo lao động là cơ bản, một số hình thức phân phối khác có thể vẫn được kết hợp sử dụng như phân phối theo phúc lợi xã hội, phân phối dựa vào mức đóng góp vốn (cổ phần, cổ phiếu...), khả năng cống hiến cho cộng đồng xã hội, v.v..

Năm là, nhà nước dưới chủ nghĩa xã hội là nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, nhưng cũng đồng thời mang tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

- Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân.

+ Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin dưới chủ nghĩa xã hội nhà nước vẫn còn tồn tại nhưng đó không phải là nhà nước của giai cấp thống trị, bóc lột mà là nước mang bản chất giai cấp công nhân.

+ Nhà nước xã hội chủ nghĩa sinh nhằm thực hiện các chức năng thống trị chính trị của giai cấp công nhân, là một tổ chức thông qua đó đảng của giai cấp công nhân thực hiện vai trò lãnh đạo của mình đối với toàn xã hội.

+ Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một tổ chức chính trị thuộc kiến trúc thượng tầng dựa trên cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

➤ Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một nhà nước kiểu mới thay thế nhà nước tư sản nhờ kết quả của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; là hình thức chuyên chính của giai cấp vô sản được thực hiện trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Nhà nước mang tính nhân dân rộng rãi.

+ Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhằm bảo vệ cho lợi ích thống trị của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, lợi ích của giai cấp công nhân cũng thống nhất với lợi ích của đông đảo các giai cấp và tầng lớp nhân dân lao động khác trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa nên nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng được coi là nhà nước của nhân dân lao động.

+ Với tư cách là một trong những tổ chức cơ bản nhất của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa là tổ chức thể hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

+ Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ quản lý do chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo nhân dân tổ chức ra nhằm thực hiện quyền lực và lợi ích của nhân dân. Với tư cách là một nhà nước mang tính nhân dân rộng rãi, nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa là cơ quan quyền lực, vừa là bộ máy hành chính, vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hóa xã hội của nhân dân. Là hình thức biểu hiện tập trung và tiêu biểu nhất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa không chỉ là nơi “tập hợp được quần chúng công nông và lôi cuốn họ tham gia sinh hoạt chính trị”, mà còn là nơi để quần chúng nhân dân tham gia quản lý đất nước, quản lý xã hội.

- Nhà nước mang tính dân tộc sâu sắc.

Trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, lợi ích của giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích dân tộc. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nhà nước xã hội chủ nghĩa không chỉ bảo vệ lợi ích giai cấp mà còn phải biết bảo vệ lợi ích dân tộc, biết giải quyết các vấn đề giai cấp từ các vấn đề dân tộc. Đặc biệt, trong thế giới đa cực phức tạp như hiện nay, các mối quan hệ giai cấp, dân tộc và quốc tế đan xen phức tạp đòi hỏi nhà nước xã hội chủ nghĩa phải xem xét một cách biện chứng linh hoạt.

Sáu là, mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội giải phóng và phát triển con người toàn diện.

2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1. Quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- Theo quan điểm của C.Mác “thời kỳ quá độ” là thời kỳ vận động “chuyển tiếp” từ xã hội cũ (tư bản chủ nghĩa) lên xã hội mới (công sản chủ nghĩa) với ba đặc điểm cơ bản: *một là*, “thời kỳ quá độ chính trị”; *hai là*, sự tồn tại của nhà nước “chuyên chính vô sản” và *ba là*, thời kỳ “cải biến từ xã hội nọ sang xã hội kia” với nhiều yếu tố còn tồn tại đan xen giữa cái cũ và cái mới.

Kế thừa và phát triển những tư tưởng của C.Mác về thời kỳ quá độ, V.I.Lênin cũng cho rằng: “Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa công sản, có một thời kỳ quá độ nhất định”³. Tuy nhiên, về độ dài của thời kỳ quá độ, V.I.Lênin cho rằng: nếu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa diễn ra ở một nước tư bản trung bình hoặc kém phát triển thì nhất định phải trải qua một “thời

³ V.I. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M. 1977, t. 39, tr. 309-310

kỳ quá độ kéo dài” và cần phải phân chia thời kỳ quá độ thành những bước quá độ nhỏ hơn. Đó là lý do V.I.Lênin đưa ra các danh từ “quá độ đặc biệt”, thậm chí quá độ “đặc biệt của đặc biệt” khi áp dụng đối với các quốc gia khi tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa với mà phát điểm với trình độ phát triển trung bình và kém phát triển như đối với cuộc cách mạng Nga lúc bấy giờ. Đương nhiên, đối với các quốc gia này muốn thực hiện được đương nhiên phải có đảng cộng sản lãnh đạo. Theo V.I.Lênin ở các nước này cần chú trọng khắc phục những biểu hiện của tính tiểu tư sản, tiểu nông trong đảng cộng sản, trong quần chúng chống lại mọi kẻ thủ phá hoại... để từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; phải trải qua và sử dụng rất nhiều “những bước nhỏ nhỏ”, “những hình thức trung gian quá độ”, đan xen giữa “các thành phần”, “các mảnh”... của cả chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, v.v..

- Như vậy, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin là thời kỳ tiến hành cuộc cách mạng cải tạo toàn diện triệt để xã hội cũ, xây dựng cơ sở vật chất và nền tảng văn hóa tinh thần cho xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một thời kỳ chuyển biến cách mạng lâu dài, đầy khó khăn, thậm chí phải kinh qua nhiều bước chuyển tiếp “trung gian” khác nhau, bắt đầu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền đến khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

2.2. Tính tất yếu, nội dung, đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.2.1. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được lý giải từ các căn cứ sau đây:

Một là, giữa chủ nghĩa tư bản (và các chế độ xã hội bóc lột khác...) và chủ nghĩa xã hội là hai kiểu chế độ xã hội khác nhau về bản chất. Chủ nghĩa tư bản được xây dựng và phát triển dựa trên chế độ kinh tế lấy sở hữu tư nhân làm chủ yếu, trái lại chủ nghĩa xã hội là xã hội được xây dựng và phát triển dựa trên chế độ kinh tế lấy sở hữu công cộng làm chủ yếu.

Hai là, theo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin thì tiền đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội phải được hình thành trên cơ sở của lực lượng sản xuất hiện đại, tính chất xã hội hóa cao hơn nhiều lần so với những lực lượng sản xuất tiên tiến nhất của các nền kinh tế tư bản

Ba là, các quan hệ kinh tế, xã hội của chủ nghĩa xã hội không tự nảy sinh một cách tự giác trong lòng chủ nghĩa tư bản, chúng chỉ có thể là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo một cách tự phát kiên trì và lâu dài dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Trên thực tế, tại một số quốc gia tư bản chủ nghĩa tiên tiến hiện nay đã và đang xuất hiện một số quan hệ đủ điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ kinh tế, xã

hội xã hội chủ nghĩa, do đó muốn chuyển các mối quan hệ này thành mối quan hệ tự giác, chủ động cũng cần có thời gian cải tạo và phát triển.

Bốn là, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp. Với tư cách là người chủ của xã hội mới, giai cấp công nhân và nhân dân lao động không thể ngay lập tức có thể đảm đương được công việc ấy, nó cần phải có thời gian nhất định.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở các nước có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau có thể diễn ra khoảng thời gian dài, ngắn khác nhau. Đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển ở trình độ cao khi tiến lên chủ nghĩa xã hội thì thời kỳ quá độ có thể tương đối ngắn. Những nước đã trải qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản ở trình độ trung bình, đặc biệt là những nước còn ở trình độ phát triển tiền tư bản, có nền kinh tế lạc hậu thì thời kỳ quá độ thường kéo dài với rất nhiều khó khăn, phức tạp.

2.2.2. Những nội dung cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trong lĩnh vực kinh tế. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cần thực hiện việc sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất hiện có của xã hội; cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới theo hướng tạo ra sự phát triển cân đối của nền kinh tế, bảo đảm phục vụ ngày càng tốt đời sống nhân dân lao động. Việc sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất của xã hội nhất định không thể theo ý muốn nóng vội chủ quan mà phải tuân theo tính tất yếu khách quan của các quy luật kinh tế, đặc biệt là quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Đối với những nước chưa trải qua quá trình công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa, tất yếu phải tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nhằm tạo ra được cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đối với những nước này, nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ quá độ phải là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa diễn ra ở các nước khác nhau với những điều kiện lịch sử khác nhau có thể được tiến hành với những nội dung cụ thể và hình thức, bước đi khác nhau.

Trong lĩnh vực chính trị. Nội dung cơ bản trong lĩnh vực chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tiến hành cuộc đấu tranh chống lại những thế lực thù địch, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; tiến hành xây dựng, củng cố nhà nước và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh, bảo đảm quyền làm chủ trong hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của nhân dân lao động: xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội thực sự là nơi thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; xây dựng Đảng Cộng sản ngày càng trong sạch, vững mạnh

ngang tầm với các nhiệm vụ của mỗi thời kỳ lịch sử.

Trong lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Nội dung cơ bản trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là: thực hiện tuyên truyền phổ biến những tư tưởng khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân trong toàn xã hội; khắc phục những tư tưởng và tâm lý có ảnh hưởng tiêu cực đối với tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị tinh hoa của các nền văn hóa trên thế giới.

Trong lĩnh vực xã hội. Nội dung cơ bản trong lĩnh vực xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là phải thực hiện việc khắc phục những tệ nạn xã hội do xã hội cũ để lại; từng bước khắc phục sự chênh lệch phát triển giữa các vùng miền, các tầng lớp dân cư trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng xã hội; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người theo mục tiêu lý tưởng tự do của người này là điều kiện, tiền đề cho sự tự do của người khác.

2.2.3. Những đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Về kinh tế: Thời kỳ quá độ là thời kỳ tất yếu còn tồn tại một nền kinh tế nhiều thành phần trong một hệ thống kinh tế quốc dân thống nhất. Đây là bước quá độ trung gian tất yếu trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, không thể dùng ý chí để xóa bỏ ngay kết cấu nhiều thành phần của nền kinh tế, nhất là đối với những nước còn ở trình độ chưa trải qua sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được xác lập trên cơ sở khách quan của sự tồn tại nhiều loại hình sở hữu về tư liệu sản xuất với những hình thức tổ chức kinh tế đa dạng, đan xen hỗn hợp và tương ứng với nó là những hình thức phân phối khác nhau, trong đó hình thức phân phối theo lao động tất yếu ngày càng giữ vai trò là hình thức phân phối chủ đạo.

Về chính trị: Do kết cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đa dạng, phức tạp, nên kết cấu giai cấp của xã hội trong thời kỳ này cũng đa dạng phức tạp. Nói chung, thời kỳ này thường bao gồm: giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức, những người sản xuất nhỏ, tầng lớp tư sản và một số tầng lớp xã hội khác tùy theo từng điều kiện cụ thể của mỗi nước. Các giai cấp, tầng lớp này vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau. Theo V.I.Lênin, thời kỳ quá độ là thời kỳ lâu dài, có rất nhiều khó khăn, phức tạp, phải trải qua nhiều lần thử nghiệm để rút ra những kinh nghiệm, những hướng đi đúng đắn; tuy nhiên, trong quá trình thử nghiệm ấy, về mặt chính trị “có thể phải trả giá cho những sai lầm nghiêm trọng”.

Về tư tưởng - văn hoá: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hoá khác nhau. Bên cạnh tư tưởng xã hội chủ nghĩa còn tồn tại tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, tâm lý tiểu nông, v.v.. Trên lĩnh vực văn hoá cũng tồn tại các yếu tố văn hoá cũ và mới, chúng thường xuyên đấu tranh với nhau. Đó là thời kỳ, xét về mọi phương diện, đều có sự phát triển của tính tự phát tiểu tư

sản, nhất là trong lĩnh vực văn hóa tư tưởng, là thời kỳ chứa đựng mâu thuẫn không thể dung hòa giữa tính kỷ luật nghiêm ngặt của giai cấp vô sản và tính vô chính phủ, vô kỷ luật của các tầng lớp tiểu tư sản.

Thực chất của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản đã bị đánh bại không còn là giai cấp thống trị và những thế lực chống phá chủ nghĩa xã hội với giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động. Cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trong điều kiện mới là giai cấp công nhân đã nắm được chính quyền nhà nước, quản lý tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Cuộc đấu tranh giai cấp với những nội dung, hình thức mới, diễn ra trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng - văn hóa, bằng tuyên truyền vận động là chủ yếu, bằng hành chính và luật pháp.

3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.1.1. Cơ sở lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Về mặt lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng có hai khả năng dẫn đến ra đời chủ nghĩa xã hội. Khả năng thứ nhất có tính chất phổ biến là chủ nghĩa xã hội sẽ “thoát thai” hay “lọt lòng” ra đời từ sự phát triển chín muồi của các quốc gia tư bản chủ nghĩa. Và khả năng thứ hai, trong thời đại ngày nay với những điều kiện nhất định, chủ nghĩa xã hội vẫn có thể ra đời từ một quốc gia tư bản có trình độ phát triển trung bình thậm chí ở những quốc gia còn chưa kinh qua tư bản chủ nghĩa. Lý luận về khả năng thứ hai này đã được V.I.Lênin vận dụng và thực hiện thành công trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga năm 1917. Thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với con đường phát triển cách mạng của nhiều quốc gia trên thế giới có hoàn cảnh tương tự, trong đó Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, từ nửa cuối thế kỷ XIX, Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Vấn đề đặt ra cho dân tộc ta là bằng con đường nào để giành lại độc lập cho dân tộc và nhiều nhà yêu nước đã tìm tòi các con đường khác nhau. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng các phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và khuynh hướng tư sản trong quá trình tìm đường cứu nước giải phóng dân tộc đều không thành công.

+ Trong bối cảnh sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân đế quốc ở Việt Nam bị bế tắc về đường lối chiến lược, thì chính Nguyễn Ái Quốc đã đáp ứng đúng nhu cầu lịch sử dân tộc, đưa đất nước đi vào đúng quỹ đạo thời đại mới. Từ chủ nghĩa yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin tìm ra con đường cứu nước giải phóng dân tộc.

+ Hồ Chí Minh đã nhận thức và phản ánh đúng sự lựa chọn của dân tộc ta. Sự ra

đòi của Đảng cộng sản Việt Nam đã đánh dấu sự chuyển biến của cách mạng Việt Nam sang một phạm trù “cách mạng kiểu mới”, cuộc cách mạng được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

+ Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối xuyên suốt là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã đem đến cho dân tộc ta sức mạnh tổng hợp, là nhân tố để cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi vĩ đại.

3.1.2. Đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

+ Khi nói về đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng: “đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”¹. Từ việc xác định đặc điểm bao trùm, to nhất đó, Hồ Chí Minh cho rằng “xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”² và Người đã chỉ ra nhiệm vụ của thời kỳ quá độ “... phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến”³.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu là một công việc hết sức mới mẻ đối với Đảng, với Nhà nước và đối với cả nhân dân. Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng: tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có, không thể một sớm, một chiều là có thể giải quyết xong những nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, phức tạp mà chủ nghĩa xã hội đặt ra. Người căn dặn: phải tính toán, cân nhắc kỹ lưỡng cách đi, cách làm cho phù hợp với nước mình, dân mình, đồng thời phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em nhưng không được sao chép máy móc, phải độc lập sáng tạo, không được làm bừa, làm ẩu.

+ Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đảng ta đã xác định: “Thời kỳ quá độ ở nước ta, do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải lâu dài và rất khó khăn. Đó là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.” Vì vậy, thời kỳ quá độ ở nước ta nhất thiết phải trải qua nhiều bước, nhiều chặng đường phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen, trung gian, quá độ.

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2013, t. 12, tr.411.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, t. 9, tr.2

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, t. 10, tr.13.

+ Sau mười năm đổi mới (1996), nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ của chặng đường đầu thời kỳ quá độ, đất nước chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Chúng ta đã có những điều kiện để hiểu biết đầy đủ hơn về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, có thể thấy rõ những bước cụ thể hóa về phát triển “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”, đó là “...bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”¹.

+ Trong giai đoạn hiện nay, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta còn nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế. Với cơ cấu kinh tế đó tất yếu tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp xã hội, trong đó có những giai cấp có lợi ích cơ bản đối lập nhau. Đảng ta đã chỉ rõ: “Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa...; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động sai trái; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc”¹.

- Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen².

3.2. Chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Về mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần nội dung *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)* ngoài việc tiếp tục khẳng định: “đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” đồng thời tiếp tục bổ sung và nêu lên tám đặc trưng về mô hình “xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng”, là:

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H. 2001, tr. 84

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H. 2001, tr. 84

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H. 2011, tr.70

- Do nhân dân làm chủ.
- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.
- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới¹...

Để làm rõ và cụ thể hóa những nội dung của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991) và *Cương lĩnh (bổ sung phát triển năm 2011)*, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XII của Đảng xác định bốn trụ cột phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới: *Một là*, thời kỳ đổi mới đòi hỏi phải phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; *Hai là*, xây dựng Đảng là then chốt; *Ba là*, xây dựng văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; *Và bốn là*, tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

3.2.2. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

+ Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam qua 30 năm đổi mới đã chỉ ra con đường phát triển tất yếu theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) đã đặt ra mục tiêu từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức “đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”² theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện tốt các phương hướng cơ bản sau đây:

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.CTQG, H. 2011, tr.70.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb.CTQG, H. 2016, tr.20

Một là, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hai là, hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường tiềm lực và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ.

Bốn là, xây dựng phát triển văn hóa, con người; quản lý và phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội.

Năm là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Sáu là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Bảy là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Tám là, xây dựng nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tiếp tục cải cách sâu rộng thủ tục hành chính; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Chín là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội trên thực tế? Những điều kiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ?
2. Phân tích đặc thù và tính phổ quát về tính tất yếu và đặc điểm về “quá độ bỏ qua” chủ nghĩa tư bản tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?
3. Phân tích về tính tất yếu, đặc điểm và nội dung thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?
4. Phân tích các đặc trưng cơ bản về chủ nghĩa xã hội, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang hướng tới xây dựng?

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam: VI, VII, VIII, XIX, X, XI và XII*.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1991.

3. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình chủ nghĩa xã hội*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2004.

4. Phùng Hữu Phú, Vũ Văn Hiền ... (đồng chủ biên), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.